

Ngày	11,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	-14.9%	-2.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,800 - 16,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	137
Số lượng CPLH (CP)	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,300
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.33
EPS	634
P/E	18.0

DT thuần

Q1/24

198

tỷ VNĐ

QoQ: ▼210| -51.5%

YoY: ▼11.0| -5.3%

LN trước thuế

Q1/24

1.00

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.56| -78.0%

YoY: ▼0.64| -38.8%

LN sau thuế

Q1/24

0.73

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.39| -76.7%

YoY: ▼0.58| -44.6%

ROA

2023

0.7%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2023

1,198

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 190| 18.9%

LN trước thuế

2023

12.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.00| -7.6%

LN sau thuế

2023

8.30

tỷ VNĐ

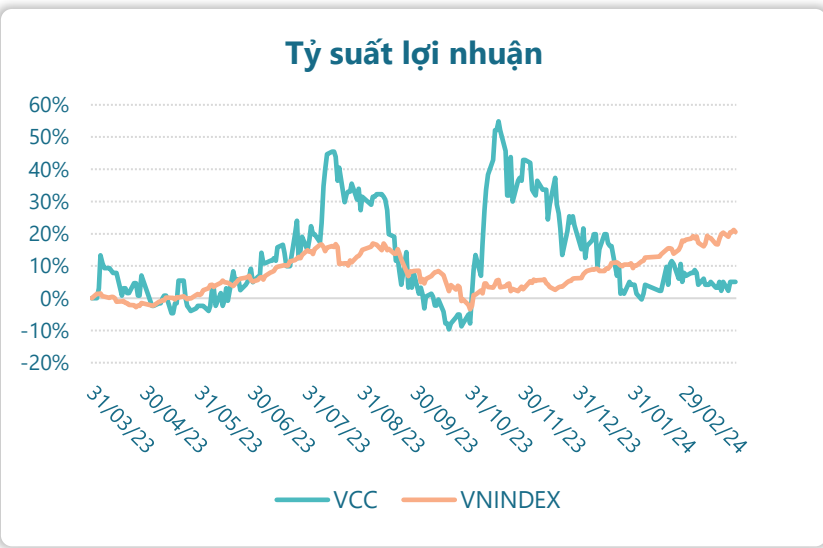
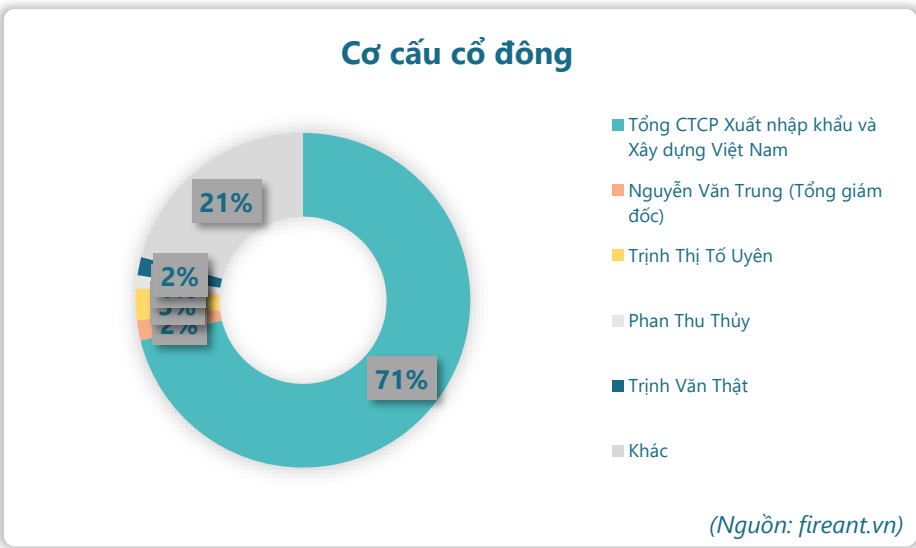
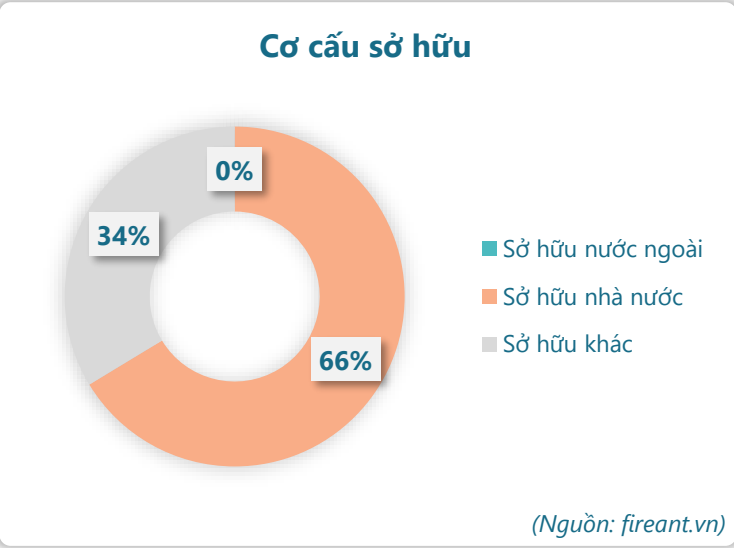
YoY: ▼0.07| -0.8%

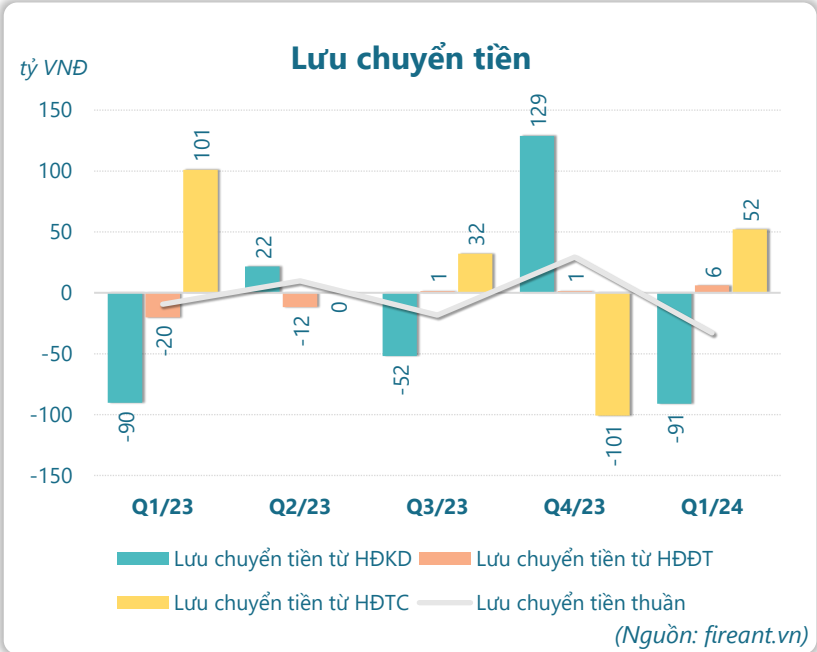
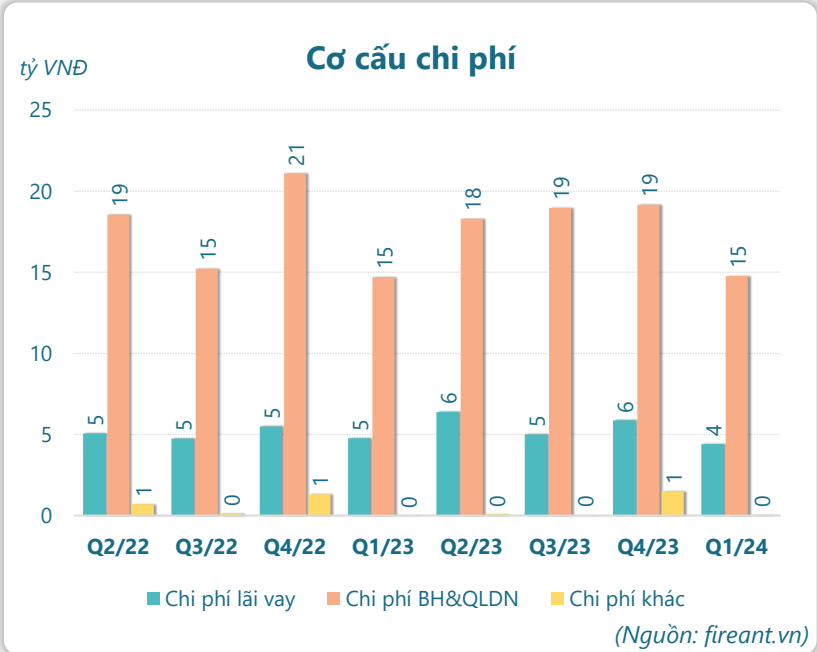
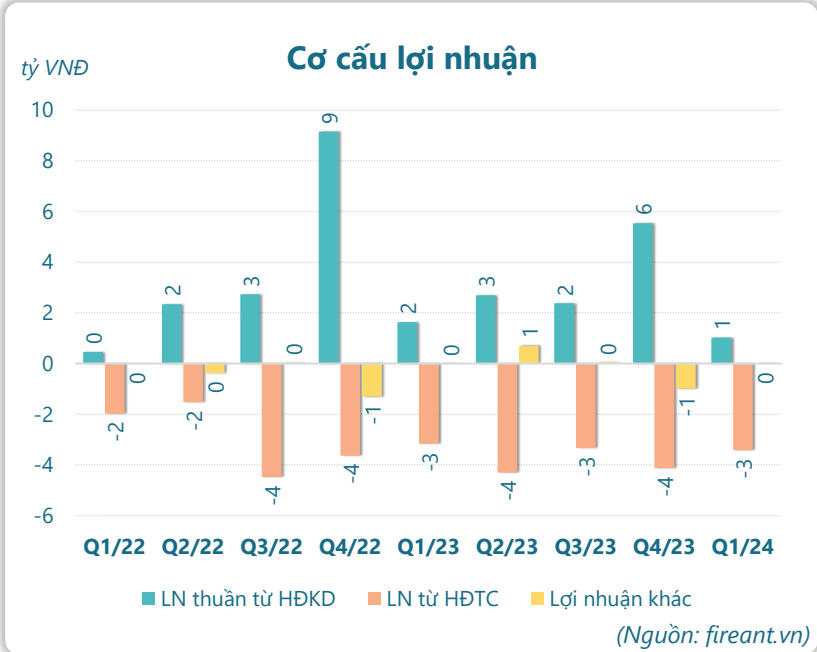
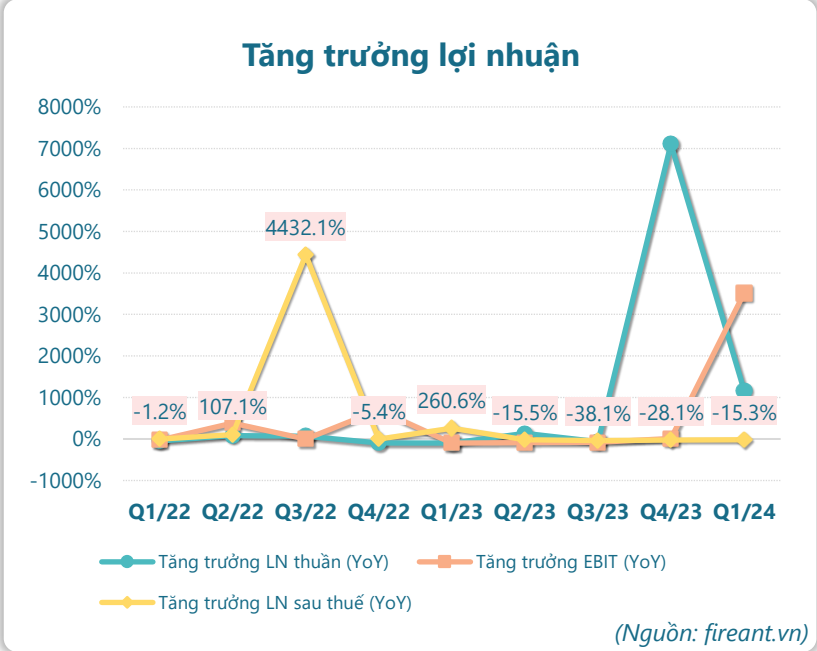
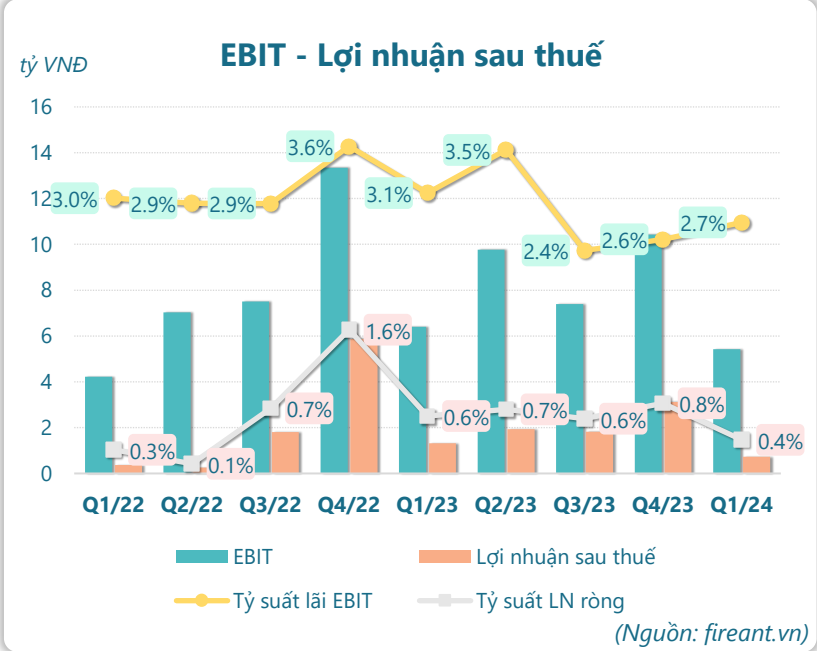
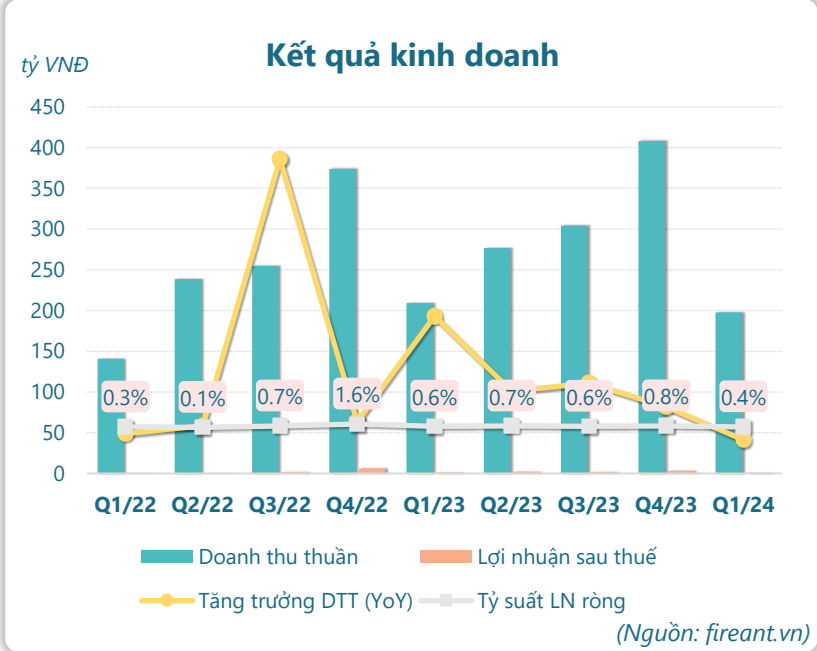
ROE

2023

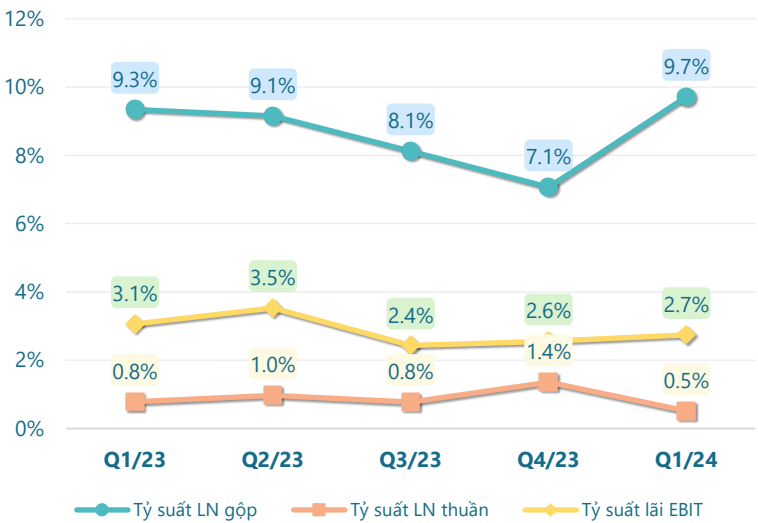
3.9%

+/- YoY: ▼ 1.6%



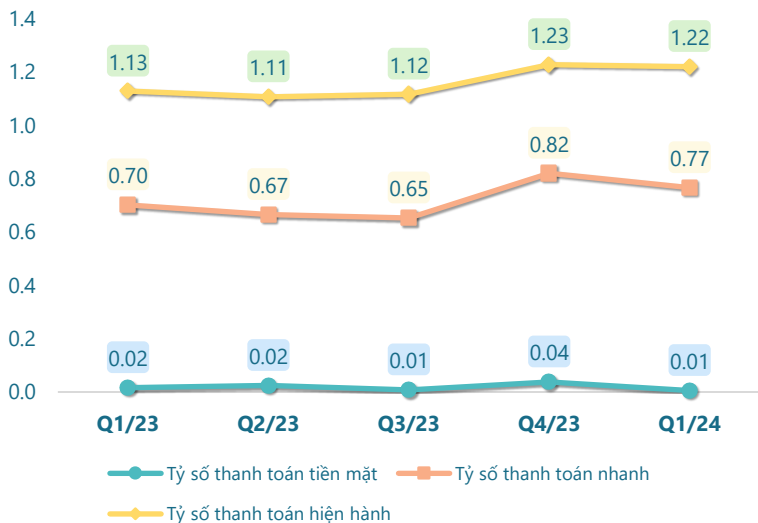


Tỷ suất lợi nhuận



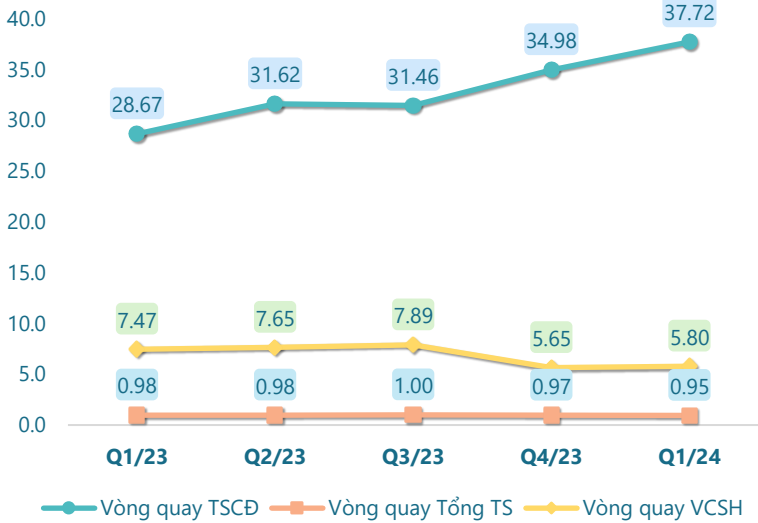
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



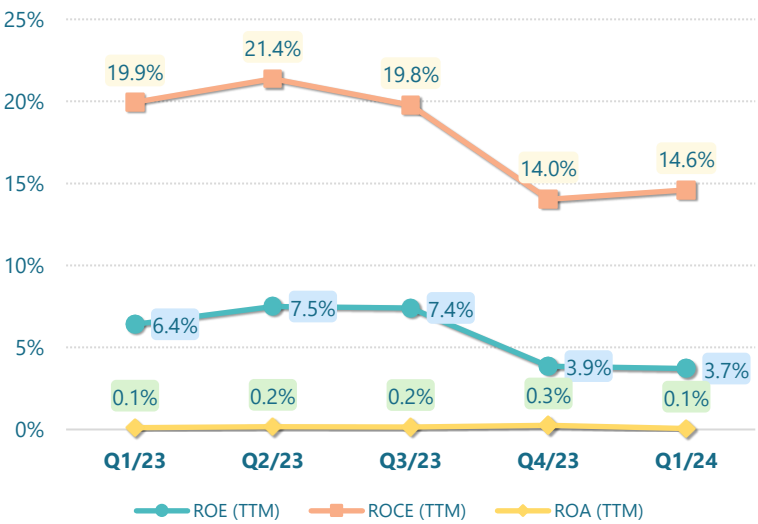
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



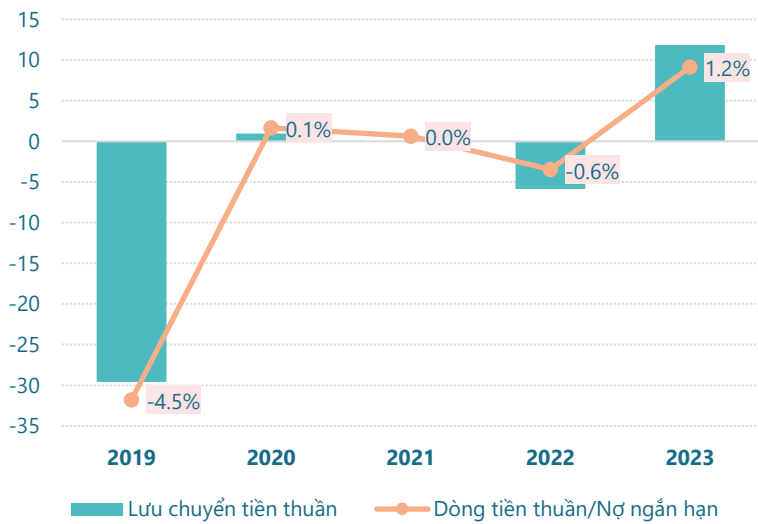
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



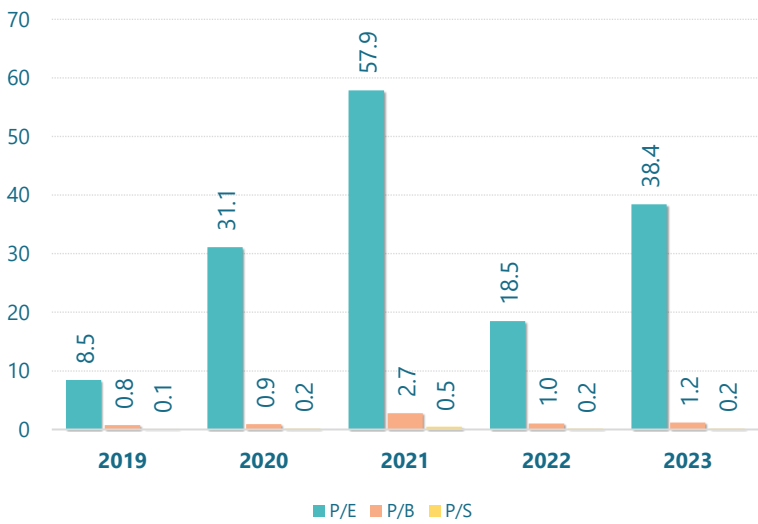
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)